

Số: /BC-HĐND

Bắc Ninh, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh (Trình kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh khóa XX)

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tổ chức thẩm tra các báo cáo của UBND tỉnh⁽¹⁾; báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân, Thi hành án dân sự tỉnh và các dự thảo nghị quyết thuộc lĩnh vực pháp chế⁽²⁾ trình kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh khóa XX.

Ban Pháp chế báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA CÁC BÁO CÁO

1. Những kết quả đạt được

Ban Pháp chế cơ bản nhất trí với những kết quả đạt được nêu trong các báo cáo của UBND, Viện kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân, Thi hành án dân sự tỉnh trình kỳ họp. Sáu tháng đầu năm 2026, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện đạt kết quả tích cực nhiều nội dung thuộc lĩnh vực nội chính - pháp chế:

⁽¹⁾ Gồm 05 báo cáo: (1) Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2026 (lĩnh vực pháp chế); (2) Báo cáo Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, biện pháp tổ chức thực hiện 6 tháng cuối năm 2026; (3) Báo cáo Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2026; nhiệm vụ thực hiện 6 tháng cuối năm 2026; (4) Báo cáo Tình hình, kết quả công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2026; (5) Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp trước chưa giải quyết xong, những kiến nghị của cử tri trước Kỳ họp thứ 29 HĐND tỉnh Bắc Giang và Kỳ họp thứ 30 HĐND tỉnh Bắc Ninh (cũ), khóa XIX và kết quả giải quyết những kiến nghị của cử tri trước và sau Kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh Bắc Ninh, khóa XIX.

⁽²⁾ Gồm 08 dự thảo nghị quyết: (1) Dự thảo nghị quyết về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp trước chưa giải quyết xong và kết quả giải quyết những kiến nghị của cử tri trước và sau Kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh Bắc Ninh, khóa XIX; (2) Dự thảo nghị quyết quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; chức danh, mức hỗ trợ, số lượng, việc kiêm nhiệm, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; (3) Dự thảo nghị quyết ban hành Nội quy kỳ họp HĐND tỉnh Bắc Ninh khóa XX, nhiệm kỳ 2026 - 2031; (4) Dự thảo nghị quyết tán thành chủ trương thành lập thành phố Bắc Ninh trực thuộc trung ương; (5) Dự thảo nghị quyết tán thành chủ trương thành lập 12 phường: Lục Nam, Lạng Giang, Kép, Bó Hạ, Hiệp Hòa, Yên Phong, Tiên Du, Gia Bình, Lương Tài, Nhân Thắng, Phù Lãng, Chi Lăng trực thuộc tỉnh Bắc Ninh; (6) Dự thảo nghị quyết ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XX, nhiệm kỳ 2026 - 2031; (7) Dự thảo nghị quyết ban hành Quy chế Bảo vệ bí mật nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh; (8) Dự thảo nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số được triển khai quyết liệt, đồng bộ; tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; hoàn thành sắp xếp thôn, tổ dân phố theo kế hoạch.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC) tiếp tục được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo; tập trung giải quyết các vụ việc phức tạp, kéo dài, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; Tỷ lệ giải quyết đơn thuộc thẩm quyền³ và kết quả tổ chức thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết KNTC⁴ có chuyển biến tích cực so với cùng kỳ năm 2025.

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được chú trọng; các biện pháp phòng ngừa tham nhũng được triển khai tương đối đồng bộ, đi vào thực chất⁵; công tác phát hiện, xử lý tham nhũng tiếp tục được tăng cường và đạt được nhiều kết quả; việc thu hồi tài sản tham nhũng qua hoạt động điều tra, truy tố được thực hiện khá hiệu quả, tỷ lệ thu hồi đạt cao⁶.

Công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều kết quả tích cực. Các biện pháp phòng ngừa tội phạm tiếp tục được quan tâm triển khai đồng bộ; Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, trật tự, an toàn xã hội cơ bản được bảo đảm; công tác đấu tranh, xử lý tội phạm được tăng cường; một số loại tội phạm được kiềm chế và giảm so với cùng kỳ năm 2025⁷; công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy, bảo đảm trật tự an toàn giao thông... tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện.

Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp được Viện Kiểm sát nhân dân hai cấp thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, kịp thời phát hiện các vi phạm, qua đó ban hành nhiều văn bản kháng nghị, kiến nghị khắc phục vi phạm, kiến nghị phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật⁸; thực hiện tốt công tác phối hợp với cơ quan điều tra, Tòa án nhân dân trong giải quyết án hình sự, bảo đảm việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, án hành chính, kinh tế, lao động và những việc khác được thực hiện thường xuyên

³ Đã giải quyết 3.011³/3.562 vụ việc, đạt tỷ lệ 84,5% (tăng 2,2% so với 6 tháng đầu năm 2025).

⁴ Đạt 87,4%⁴ (tăng 2,5% so với 6 tháng đầu năm 2025).

⁵ Đã kiểm tra việc thực hiện công khai, minh bạch tại 49 cơ quan, đơn vị; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng đối với 72 trường hợp; có 3.829 người đã thực hiện kê khai tài sản và công khai thu nhập trong kỳ và 65 trường hợp được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

⁶ Kết quả thu hồi qua hoạt động điều tra: 17.339/18.910 triệu đồng (đạt 91,69%). Kết quả thu hồi qua hoạt động truy tố: 20.541/20.967 triệu đồng (đạt 97,97%).

⁷ Trong đó, tội phạm về trật tự xã hội giảm 20 vụ, tội phạm và vi phạm pháp luật về kinh tế giảm 15 vụ; tai nạn giao thông giảm trên cả 03 tiêu chí.

⁸ Toàn ngành đã ban hành 02 kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm theo thẩm quyền mới của Viện KSND tỉnh kể từ ngày 01/7/2025; 10 kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm; 03 kháng nghị vi phạm, 162 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm, 145 kiến nghị phòng ngừa vi phạm, phạm tội với cơ quan hữu quan; 47 kiến nghị phòng ngừa, khắc phục vi phạm về bảo vệ lợi ích công và nhóm người dễ bị tổn thương - đây là nhiệm vụ mới theo tinh thần Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội.

theo quy định; chất lượng công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp tiếp tục được nâng lên.

Công tác xét xử của Tòa án nhân dân hai cấp tiếp tục có nhiều cố gắng và đạt kết quả⁹. Nhìn chung, các phiên tòa chấp hành nghiêm quy định của pháp luật về tố tụng, chú trọng nâng cao chất lượng thẩm vấn và tranh tụng tại phiên tòa. Xét xử đúng người, đúng tội trong các vụ án hình sự; chú trọng việc hòa giải, đối thoại trong quá trình giải quyết các vụ việc dân sự, hành chính. Công tác xét xử trực tuyến, tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm, chuyển đổi số, áp dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính tư pháp được quan tâm triển khai thực hiện và phát huy hiệu quả; hoạt động của Hội thẩm nhân dân tiếp tục được quan tâm.

Công tác thi hành án dân sự đã được cơ quan thi hành án dân sự tỉnh triển khai thực hiện và đạt kết quả tích cực¹⁰. Trình tự, thủ tục thi hành án được tổ chức thực hiện cơ bản đầy đủ, chặt chẽ theo quy định của pháp luật.

UBND tỉnh tập trung chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh về kết quả giám sát “việc giải quyết kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp trước chưa giải quyết xong, những kiến nghị của cử tri trước Kỳ họp thứ 29 HĐND tỉnh Bắc Giang và Kỳ họp thứ 30 HĐND tỉnh Bắc Ninh (cũ), khóa XIX và kết quả giải quyết những kiến nghị của cử tri trước và sau Kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh Bắc Ninh, khóa XIX”. Đến nay, 100% các kiến nghị của cử tri do Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến đã được UBND tỉnh chỉ đạo xem xét, giải quyết, trả lời¹¹.

2. Một số tồn tại, hạn chế

Ban Pháp chế thống nhất với những đánh giá về tồn tại, hạn chế nêu trong báo cáo của UBND tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Thi hành án dân sự tỉnh, đồng thời bổ sung và nhấn mạnh một số nội dung sau:

2.1. Việc thực hiện tham mưu xây dựng, ban hành văn bản của một số sở, ngành còn chưa chủ động, tiến độ, chất lượng tham mưu hồ sơ xây dựng văn bản QPPL còn chưa cao. Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2025 đạt thấp, xếp thứ 31/34 tỉnh, thành phố.

2.2. Số lượt công dân đến KNTC và phản ánh kiến nghị tăng so với cùng kỳ năm 2025¹²; công tác nắm tình hình, dự báo và xử lý ngay từ cơ sở ở một số địa phương chưa thực sự hiệu quả; việc thực hiện trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu tại một số đơn vị còn chưa thường xuyên; chất lượng giải quyết đơn thư giữa các địa phương chưa đồng đều; chất lượng giải quyết vụ việc ở một số đơn vị còn hạn chế; việc thực hiện một số quyết định, kết luận giải quyết

⁹ Số vụ việc TAND hai cấp phải giải quyết là 13.169 vụ việc, đã giải quyết 8.473 vụ, việc đạt tỷ lệ 64,3%.

¹⁰ Đã thi hành xong 9.084/15.801 việc có điều kiện thi hành (đạt tỷ lệ 57,5%); với số tiền 2.283.282.625.000 đồng/7.534.082.743.000 đồng có điều kiện thi hành (đạt tỷ lệ 30,3%).

¹¹ Theo Báo cáo số 37/BC-UBND ngày 21/5/2026 của UBND tỉnh, có 90 kiến nghị phải được xem xét, trả lời, giải quyết, trong đó 49 kiến nghị có điều kiện giải quyết và 41 kiến nghị để giải trình, thông tin, cụ thể: Đã giải quyết xong: 17/49 kiến nghị (35%); Đang giải quyết: 32/49 kiến nghị (65%); Đã giải trình, thông tin với cử tri: 41 kiến nghị (100%).

¹² Tăng 179 lượt người và tăng 95 vụ việc so với 6 tháng đầu năm 2025.

KNTC còn chậm; năng lực của đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là ở cấp xã, còn chưa đáp ứng yêu cầu.

2.3. Công tác phòng ngừa tham nhũng tại một số cơ quan, đơn vị chưa đạt yêu cầu đề ra; còn trường hợp thực hiện kê khai, công khai tài sản chưa đầy đủ. Công tác tự kiểm tra, tự phát hiện tham nhũng trong nội bộ chưa đáp ứng yêu cầu; việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng còn chưa kịp thời. Đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu, thanh tra, kiểm tra và phòng, chống tham nhũng ở một số cơ quan, đơn vị còn thiếu về số lượng, năng lực chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn chưa đồng đều.

2.4. Một số loại tội phạm còn diễn biến phức tạp¹³; tội phạm sử dụng công nghệ cao, lợi dụng không gian mạng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật vẫn còn xảy ra với phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi. Tình trạng thanh, thiếu niên tụ tập, gây rối trật tự công cộng, vi phạm trật tự an toàn giao thông, sử dụng hung khí giải quyết mâu thuẫn còn xảy ra; tội phạm và vi phạm pháp luật về ma túy, nhất là hành vi tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự còn tiềm ẩn phức tạp¹⁴. Vi phạm pháp luật về hàng giả, an toàn thực phẩm, tài nguyên, môi trường vẫn còn xảy ra...

2.5. Chất lượng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử một số vụ án chưa cao; còn xảy ra tình trạng phải trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung¹⁵; có vụ án dân sự, kinh doanh thương mại bị hủy, sửa có trách nhiệm của Viện Kiểm sát¹⁶; công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng hành chính có việc còn chưa chặt chẽ.

2.6. Còn một số vụ án phải hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan của Thẩm phán¹⁷; một số vụ án dân sự còn kéo dài thời hạn xét xử; tỷ lệ giải quyết một số loại án còn chưa cao; việc thực hiện thủ tục đối thoại tại Tòa án theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020 chưa được quan tâm đúng mức; việc chấp hành quy định của Luật tố tụng hành chính trong một số trường hợp chưa đầy đủ, chặt chẽ, còn xảy ra vi phạm, thiếu sót.

2.7. Trong công tác thi hành án dân sự, số việc, số tiền chuyển kỳ sau còn lớn và tăng cao so với cùng kỳ năm trước¹⁸; kết quả thi hành án đối với các khoản nợ của tổ chức tín dụng đạt thấp¹⁹; việc thực hiện trình tự, thủ tục tổ chức thi hành án đối với một số vụ việc còn kéo dài; việc xác minh điều kiện thi hành án một số trường hợp chưa chặt chẽ, đầy đủ; công tác quản lý, việc tự

¹³ Tội phạm cướp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm về tham nhũng, chức vụ có chiều hướng gia tăng.

¹⁴ Phát hiện 222 vụ, 689 người dương tính với chất ma túy, tăng 106 vụ và 398 đối tượng so với cùng kỳ năm 2025.

¹⁵ 02 vụ có trách nhiệm của Viện Kiểm sát

¹⁶ Dân sự: 01 vụ hủy và 09 vụ sửa có trách nhiệm của Viện Kiểm sát; Kinh doanh thương mại: 02 vụ án bị sửa có trách nhiệm của Viện Kiểm sát.

¹⁷ Có 06 bản án bị hủy/hủy một phần, 63 bản án bị sửa do nguyên nhân chủ quan của Thẩm phán (Án hình sự: 01 bản án bị hủy một phần về phần xử lý vật chứng và 05 bản án bị sửa; Án dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, lao động: 04 bản án bị hủy, 56 bản án bị sửa; án hành chính: 01 bản án bị hủy và 02 bản án bị sửa).

¹⁸ Số việc chuyển kỳ sau 10.099 việc, tăng 966 việc (tăng 10,6%); số tiền chuyển kỳ sau 10.171.992.891.000 đồng, tăng 2.415.528.584.000 đồng (tăng 31,1%) so với cùng kỳ năm 2025.

¹⁹ Đã thi hành xong 169/765 việc với số tiền là 174.854.440.000đ/4.345.111.960.000đ, đạt tỷ lệ 22,1% về việc, 4,02% về tiền.

kiểm tra, kiểm soát nội bộ còn hạn chế, dễ xảy ra vụ việc cán bộ trong ngành vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước dẫn đến có trường hợp cán bộ bị truy cứu trách nhiệm hình sự²⁰.

3. Kiến nghị

Từ những kết quả đạt được và tồn tại, hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm; nhằm thực hiện tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026, Ban Pháp chế HĐND tỉnh kiến nghị:

3.1. Đối với UBND tỉnh

- Chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh tích cực, chủ động hơn trong việc rà soát hệ thống văn bản QPPL, kịp thời đề xuất ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ văn bản QPPL; đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng soạn thảo văn bản; sớm hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của địa phương, đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ theo chỉ đạo của Trung ương.

- Đánh giá nghiêm túc, chỉ rõ nguyên nhân việc Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2025 đạt thứ hạng thấp (xếp thứ 31/34 tỉnh, thành phố), xác định biện pháp cụ thể để khắc phục hạn chế, cải thiện điểm số và thứ hạng trong năm 2026.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm; Tập trung rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài, các vụ việc đông người, phức tạp, đồng thời tăng cường đối thoại, giải thích, vận động công dân ngay từ cơ sở, hạn chế phát sinh các vụ việc khiếu kiện mới và tình trạng khiếu kiện vượt cấp; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, theo dõi và giải quyết đơn thư.

- Nâng cao hiệu quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; đẩy mạnh công tác tự kiểm tra, tự phát hiện tham nhũng, kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm ngay từ cơ sở. Tăng cường thanh tra trách nhiệm đối với người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; kịp thời xem xét, xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực theo quy định.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh, xử lý đối với các loại tội phạm và vi phạm pháp luật; chủ động nắm chắc tình hình từ cơ sở; tập trung đấu tranh, triệt xóa các loại tội phạm nổi lên, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm trên không gian mạng, tội phạm ma túy; tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, cơ sở lưu trú, không để phát sinh các điểm, tụ điểm phức tạp về an ninh, trật tự.

- Chỉ đạo đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường các biện pháp quản lý, giáo dục thanh, thiếu niên, nhất là người chưa thành niên có nguy cơ vi phạm pháp luật; phát huy trách nhiệm của

²⁰ Trường phòng và chấp hành viên Phòng THADS khu vực 8 bị khởi tố về tội “nhận hối lộ”.

gia đình, nhà trường và chính quyền địa phương trong phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, gây rối trật tự công cộng và vi phạm trật tự, an toàn giao thông.

3.2. Đối với Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố, hạn chế thấp nhất các trường hợp phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung hoặc hủy án để điều tra lại liên quan đến trách nhiệm của Viện Kiểm sát; nâng cao chất lượng tranh tụng của kiểm sát viên tại phiên tòa. Tăng cường theo dõi, kịp thời đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị của Viện Kiểm sát nhân dân đối với các cơ quan hữu quan; duy trì thường xuyên, có hiệu quả công tác phối hợp với các cơ quan tố tụng nhằm nâng cao chất lượng giải quyết án. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Viện Kiểm sát nhân dân hai cấp, hướng tới xây dựng Viện Kiểm sát điện tử.

3.3. Đối với Tòa án nhân dân tỉnh

Tiếp tục tập trung chỉ đạo các Tòa trực thuộc TAND tỉnh và các Tòa án nhân dân khu vực đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại án nhằm nâng cao tỷ lệ thực hiện chỉ tiêu được giao. Quan tâm hơn nữa đến công tác kiểm tra, tập huấn, hướng dẫn nội bộ; có các giải pháp nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm, chất lượng xét xử của Thẩm phán nhằm hạn chế thấp nhất các bản án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan; khắc phục tình trạng kéo dài trong giải quyết đối với một số vụ án. Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan có liên quan; đồng thời tích cực, quyết liệt hơn trong theo dõi, đôn đốc các cơ quan hành chính hoặc cá nhân người có thẩm quyền về cung cấp hồ sơ, tài liệu và tham gia vào quá trình tố tụng theo quy định của pháp luật. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của TAND hai cấp, hướng tới xây dựng Tòa án điện tử.

3.4. Đối với Thi hành án dân sự tỉnh

Tập trung chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các việc có điều kiện thi hành; có giải pháp cụ thể nhằm hạn chế số việc, số tiền phải chuyển sang kỳ sau; nâng cao kết quả thi hành án đối với các vụ việc liên quan đến các khoản thu cho ngân sách nhà nước và các khoản nợ của các tổ chức tín dụng. Tích cực, chủ động hơn nữa trong công tác phối hợp với các ngành, các địa phương trong quá trình tổ chức thi hành án trên địa bàn; đồng thời kịp thời phản ánh, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền để xem xét kiểm điểm, xử lý theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp thiếu trách nhiệm trong phối hợp hoặc cố tình cản trở, gây khó khăn cho công tác thi hành án dân sự. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ hoạt động quản lý, điều hành nghiệp vụ của cơ quan Thi hành án dân sự. Tăng cường công tác quản lý, giáo dục chính trị, tư tưởng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, chấp hành viên; nâng cao hiệu quả công tác tự kiểm tra, kiểm soát nội bộ nhằm khắc phục tình trạng vi phạm trình tự, thủ tục trong tổ chức thi hành án, phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ ngành; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm.

3.5. Các cơ quan Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm các kiến nghị đã được Đoàn giám sát, Ban Pháp chế HĐND tỉnh nêu ra²¹ qua giám sát chuyên đề việc chấp hành các quy định của pháp luật trong giải quyết và thi hành các vụ án hành chính trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2024-2026.

II. KẾT QUẢ THẨM TRA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Pháp chế đã thẩm tra 08 dự thảo nghị quyết, trong đó:

- 04 dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình: (1) Dự thảo nghị quyết quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; chức danh, mức hỗ trợ, số lượng, việc kiêm nhiệm, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; (2) Dự thảo nghị quyết tán thành chủ trương thành lập thành phố Bắc Ninh trực thuộc trung ương; (3) Dự thảo nghị quyết tán thành chủ trương thành lập 12 phường: Lục Nam, Lạng Giang, Kép, Bô Hạ, Hiệp Hòa, Yên Phong, Tiên Du, Gia Bình, Lương Tài, Nhân Thắng, Phù Lãng, Chi Lăng trực thuộc tỉnh Bắc Ninh; (4) Dự thảo nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- 04 dự thảo nghị quyết do Thường trực HĐND tỉnh trình, gồm: (1) Dự thảo nghị quyết ban hành Quy chế Bảo vệ bí mật nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh; (2) Dự thảo nghị quyết ban hành Nội quy kỳ họp HĐND tỉnh Bắc Ninh khóa XX, nhiệm kỳ 2026-2031; (3) Dự thảo nghị quyết ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XX, nhiệm kỳ 2026 - 2031; (4) Dự thảo nghị quyết về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp trước chưa giải quyết xong và kết quả giải quyết những kiến nghị của cử tri trước và sau Kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh Bắc Ninh, khóa XIX.

Qua thẩm tra Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

1. Về trình tự, thủ tục, thể thức nghị quyết

Các dự thảo nghị quyết được xây dựng đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định⁽²²⁾; bảo đảm thể thức theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm

²¹ Nêu tại Báo cáo số 347/BC-ĐGS ngày 22/6/2026 của Đoàn giám sát; Kết luận số 361/KL-HĐND ngày 22/6/2026 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh.

⁽²²⁾ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015; Luật Ban hành Văn bản QPPL năm 2025; Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và các văn bản hướng dẫn thi hành.

pháp luật (được sửa đổi bổ sung bởi ND số 187/2025/ND-CP ngày 01/7/2025).

2. Về nội dung các dự thảo nghị quyết

2.1. Dự thảo nghị quyết quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; chức danh, mức hỗ trợ, số lượng, việc kiêm nhiệm, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Ban pháp chế HĐND tỉnh cơ bản nhất trí với bố cục, các nội dung nêu trong dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình, đồng thời đề nghị điều chỉnh, hoàn thiện một số nội dung sau:

- Đối với Tờ trình: Bổ sung thời gian trình thông qua HĐND; rà soát, điều chỉnh lại một số thuật ngữ và cách diễn đạt các nội dung trong Tờ trình, bảo đảm phù hợp với chủ thể trình dự thảo Nghị quyết.

- Đối với dự thảo nghị quyết:

+ Điều chỉnh tên dự thảo nghị quyết thành: “Nghị quyết quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; chức danh, mức hỗ trợ, số lượng, việc kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh”.

+ Điều chỉnh, rút gọn nội dung cuối cùng trong phần căn cứ ban hành Nghị quyết như sau: “Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp”.

+ Điều chỉnh khoản 3, Điều 2 theo hướng quy định rõ hơn về mức hưởng phụ cấp của người hoạt động không chuyên trách trong trường hợp không phải đóng bảo hiểm xã hội, cụ thể: “Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đã tham gia đóng Bảo hiểm xã hội tại các cơ quan, đơn vị khác hoặc đã tham gia đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện hoặc không thuộc đối tượng tham gia đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc thì được hưởng nguyên mức phụ cấp quy định tại khoản 1 Điều này (không trừ tiền đóng bảo hiểm xã hội)”.

+ Tại điểm a, Khoản 2, Điều 3 đề nghị điều chỉnh cụm từ “là 08 người/08 chức danh” thành “08 người để đảm nhiệm 08 chức danh” để bảo đảm tính chính xác và chặt chẽ trong văn bản. Nội dung sau điều chỉnh cụ thể là: “a) Mỗi thôn, tổ dân phố được bố trí số lượng tối đa 08 người để đảm nhiệm 08 chức danh quy định tại khoản 1 Điều này”.

+ Tăng thêm số người làm nhiệm vụ Phó Trưởng thôn (Phó Tổ trưởng Tổ dân phố) đối với các thôn, tổ dân phố có nhiều hộ dân, trong đó: Thôn có từ 400 đến dưới 700 hộ gia đình, tổ dân phố có từ 550 dưới 1.000 hộ gia đình được bố trí thêm 01 Phó Trưởng thôn (Phó Tổ trưởng tổ dân phố); thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên được bố trí thêm 02 Phó Trưởng thôn (Phó Tổ trưởng tổ dân phố). Đồng thời bổ sung quy định cơ chế kiêm nhiệm liên quan đến chức danh Phó Bí thư Chi bộ theo hướng: Trưởng thôn (Tổ trưởng tổ dân phố) kiêm Phó Bí thư Chi bộ hoặc Phó Bí thư

Chi bộ kiêm Phó trưởng thôn (Phó Tổ trưởng tổ dân phố), bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tế ở cơ sở.

- Rà soát một số lỗi kỹ thuật, thể thức bảo đảm sự thống nhất trong cách trình bày giữa Tờ trình và dự thảo nghị quyết.

2.2. Dự thảo nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Ban pháp chế HĐND tỉnh cơ bản nhất trí với bố cục, các nội dung nêu trong dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình, đồng thời đề nghị điều chỉnh, hoàn thiện một số nội dung sau:

- Đối với Tờ trình:

+ Tại phần 1. Căn cứ pháp lý của Mục I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết: Bổ sung căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; bỏ căn cứ Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

+ Bổ sung căn cứ đề xuất mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước tại phần 3.3 của Mục IV. Bố cục và nội dung cơ bản.

+ Chỉnh sửa tên gọi các mục trong dự thảo theo đúng quy định tại Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

+ Về nguồn kinh phí: Xác định rõ nguồn ngân sách cấp tỉnh hay ngân sách cấp xã, tránh gây nhầm lẫn khi sử dụng cụm từ “ngân sách địa phương”.

+ Rà soát, chỉnh sửa, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa nội dung Tờ trình và dự thảo Nghị quyết.

- Đối với dự thảo nghị quyết:

+ Chỉnh sửa tên cơ quan thẩm tra Tờ trình và dự thảo nghị quyết đúng với quy định pháp luật về thẩm quyền; điều chỉnh thể thức dự thảo Nghị quyết theo Mẫu số 17 ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

+ Đề nghị không sử dụng cụm từ “địa phương” thay thế “Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh” tại khoản 1, Điều 2. Đối tượng áp dụng và các quy định khác trong dự thảo nghị quyết nhằm bảo đảm tính cụ thể, thống nhất của Nghị quyết.

+ Chỉnh sửa mục b, khoản 3, Điều 4. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn để bảo đảm công thức tính tổng mức vốn phân bổ cho cấp xã²³.

+ Bổ sung thời gian của hiệu lực thi hành vào dự thảo nghị quyết, cụ thể có hiệu lực từ ngày 01/8/2026 đến 31/12/2030.

+ Rà soát, chỉnh sửa phần nội nhận bảo đảm sự thống nhất giữa các nghị quyết của HĐND tỉnh; khắc phục một số lỗi kỹ thuật, thể thức soạn thảo, chính tả.

2.3. Dự thảo nghị quyết tán thành chủ trương thành lập thành phố Bắc Ninh trực thuộc trung ương

²³ Do công thức đang quy định tổng phân bổ cho 1 xã, chưa quy định cho 1 phường.

Ban Pháp chế HĐND tỉnh nhất trí với bố cục và nội dung nêu trong Tờ trình của UBND tỉnh, dự thảo nghị quyết, Đề án do UBND tỉnh trình, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn tiếp tục rà soát Đề án, hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

2.4. Dự thảo nghị quyết tán thành chủ trương thành lập 12 phường trực thuộc tỉnh Bắc Ninh

Ban Pháp chế HĐND tỉnh nhất trí với bố cục và nội dung nêu trong Tờ trình của UBND tỉnh, dự thảo nghị quyết, Đề án do UBND tỉnh trình. Để hồ sơ trình HĐND tỉnh bảo đảm chặt chẽ, Ban Pháp chế đề nghị UBND điều chỉnh, hoàn thiện một số nội dung sau:

- Đối với Tờ trình: Đề nghị nêu rõ văn bản làm căn cứ thể hiện vị trí, chức năng xác định trong quy hoạch của từng xã.

- Đối với DTNQ: Đề nghị sửa tên nghị quyết thành “*Nghị quyết tán thành chủ trương thành lập 12 phường trực thuộc tỉnh Bắc Ninh*” và bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 2 Điều, trong đó nội dung Điều 1 nêu rõ việc tán thành chủ trương thành lập 12 phường trực thuộc tỉnh Bắc Ninh trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ địa giới hành chính với số liệu diện tích tự nhiên và quy mô dân số cụ thể của từng xã.

Ban Pháp chế đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành liên quan và UBND 12 xã tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy trình, thủ tục, bảo đảm đầy đủ hồ sơ để trình Chính phủ và Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định đồng thời tiếp tục tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nâng cấp chất lượng đô thị nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân và các phường mới được thành lập nói riêng.

2.5. Dự thảo nghị quyết ban hành Quy chế Bảo vệ bí mật nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Sau khi thực hiện sắp xếp, hợp nhất tỉnh theo chủ trương của Trung ương, các nghị quyết²⁴ về Quy chế Bảo vệ bí mật nhà nước (BMNN) của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh (trước sáp nhập) và tỉnh Bắc Giang vẫn được tiếp tục thực hiện theo địa giới hành chính. Tuy nhiên, ngày 10/12/2025, Quốc hội đã thông qua Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 117/2025/QH15 thay thế Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 29/2018/QH14; ngày 28/02/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 63/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước. Các văn bản này có nhiều quy định mới liên quan đến thẩm quyền xác định BMNN; thẩm quyền cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa BMNN; cho phép mang tài liệu, vật chứa BMNN ra khỏi nơi lưu giữ và trách nhiệm trong quản lý, sử dụng BMNN trên môi trường số. Đồng thời, để thực hiện quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 24, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 117/2025/QH15, việc Thường trực HĐND tỉnh trình HĐND tỉnh

²⁴ Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang.

xem xét, ban hành Nghị quyết ban hành Quy chế Bảo vệ bí mật nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh là cần thiết và phù hợp về thẩm quyền theo quy định của Luật.

Ban Pháp chế cơ bản nhất trí với Tờ trình số 408/TTr-TTHĐND ngày 02/7/2026 và dự thảo Nghị quyết ban hành Quy chế Bảo vệ bí mật nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

2.6. Dự thảo nghị quyết ban hành Nội quy kỳ họp HĐND tỉnh Bắc Ninh khóa XX, nhiệm kỳ 2026-2031

Dự thảo Nghị quyết do Thường trực HĐND tỉnh xây dựng, trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền của HĐND tỉnh. Nội dung dự thảo nghị quyết đầy đủ, không trái với Hiến pháp, pháp luật và các văn bản của cấp trên, sát với điều kiện thực tiễn của địa phương. Ban Pháp chế HĐND tỉnh nhất trí với nội dung dự thảo nghị quyết.

2.7. Dự thảo nghị quyết ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XX, nhiệm kỳ 2026 - 2031

Dự thảo Nghị quyết do Thường trực HĐND tỉnh xây dựng, trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền của HĐND tỉnh. Để bảo đảm thống nhất trong tổ chức và hoạt động của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh theo nhiệm kỳ mới, việc ban hành Quy chế làm việc là cần thiết.

2.8. Dự thảo nghị quyết về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp trước chưa giải quyết xong và kết quả giải quyết những kiến nghị của cử tri trước và sau Kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh Bắc Ninh, khóa XIX

Ban Pháp chế nhất trí với nội dung dự thảo nghị quyết. Nội dung dự thảo Nghị quyết đã phản ánh đầy đủ, toàn diện kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và kiến nghị nhằm giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật về việc giải quyết kiến nghị cử tri và đại biểu trong thời gian tới.

(Có báo cáo thẩm tra riêng đối với từng dự thảo nghị quyết trình kỳ họp).

Trên đây là kết quả thẩm tra của Ban pháp chế đối với các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh khóa XX.

Ban Pháp chế trân trọng trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**

Trần Đăng Sâm

